

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN DETECH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN DETECH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DETECH DEVELOPMENT AND INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109321428

3. Ngày thành lập: 26/08/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số A40 Tổ 21, Thị Trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02466866989

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
2.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng (Không bao gồm: Thiết kế công trình);	7410
3.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
4.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ Bán buôn vàng, bạc và kim loại quý khác)	4662
5.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
6.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
7.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
8.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
9.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
10.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
11.	Bán mô tô, xe máy trừ hoạt động đấu giá)	4541
12.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
13.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
14.	In ấn	1811
15.	Phá dỡ	4311
16.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
17.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
18.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710

19.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác + Đóng cọc; + Thử độ ẩm và các công việc thử nước; + Chống ẩm các toà nhà; + Chôn chân trụ; + Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất; + Uốn thép; + Xây gạch và đặt đá; + Lợp mái bao phủ toà nhà; + Dựng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng dỡ bỏ hoặc phá hủy các công trình xây dựng trừ việc giàn giáo và mặt bằng; + Dỡ bỏ ống khói và các nồi hơi công nghiệp; - Thuê cần trục có người điều khiển;	4390
20.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (trừ loại Nhà nước cấm)	8299
21.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	4659
22.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
23.	Khai thác và thu gom than non	0520
24.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
25.	Khai thác quặng sắt	0710
26.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
27.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
28.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm (trừ loại Nhà nước cấm)	0730
29.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
30.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
31.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
32.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón (trừ loại Nhà nước cấm)	0891
33.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng	7730

34.	Xây dựng nhà để ở Chi tiết: Xây dựng nhà các loại	4101
35.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Giám sát thi công xây dựng công trình thủy lợi (dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật: cấp 4);	7110
36.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
37.	Sản xuất điện	3511
38.	Truyền tải và phân phối điện (Trừ Truyền tải và phân phối hệ thống điện quốc gia)	3512
39.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
40.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
41.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
42.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
43.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục) Chi tiết: Sản xuất, gia công khâu trang, khâu trang y tế, hàng may sẵn	1392(Chính)
44.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
45.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
46.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự	4649
47.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh (Điểm d Khoản 2 Điều 32 Luật Dược 2016)	4772
48.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
49.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
50.	Đúc sắt, thép	2431
51.	Đúc kim loại màu	2432
52.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
53.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
54.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
55.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
56.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
57.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
58.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
59.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
60.	Cửa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
61.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621

62.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
63.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
64.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
65.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
66.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
67.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
68.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759

6. Vốn điều lệ: 9.800.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THẠCH TÚ	Thôn Trình, Xã Thanh Tâm, Huyện Thanh Liêm, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	98.000	980.000.000	10,000	035077000240	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	98.000	980.000.000	10,000		

2	TẠ NGỌC DŨNG	Tổ 22, Thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	686.000	6.860.000.000	70,000	001076010861
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	686.000	6.860.000.000	70,000	
3	TẠ NGỌC NAM	Tổ 34, Thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	196.000	1.960.000.000	20,000	011943080
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	196.000	1.960.000.000	20,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TẠ NGỌC DŨNG Giới tính: Nam
 Chức danh: *Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc*
 Sinh ngày: 30/11/1976 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
 Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*
 Số giấy chứng thực cá nhân: 001076010861
 Ngày cấp: 09/07/2019 Nơi cấp: *Cục Cảnh sát QLHC về TTXH*
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Tổ 22, Thị Trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*
 Chỗ ở hiện tại: *Tổ 22, Thị Trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*
11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội